

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

- Tên dự án: Đường vào trung tâm hành chính thị trấn Vĩnh Thạnh.
- Tên gói thầu: Tư vấn khảo sát địa hình (bước TK BVTC - DT) + Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công – dự toán.
- Vị trí xây dựng: xã Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vĩnh Thạnh.

1.2. Mục tiêu:

- Quá trình lựa chọn nhà thầu Tư vấn khảo sát địa hình (bước TK BVTC - DT) + Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công – dự toán theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước. Chủ đầu tư mong muốn lựa chọn được nhà Tư vấn khảo sát địa hình (bước TK BVTC - DT) + Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công – dự toán có đầy đủ năng lực chuyên môn và kinh nghiệm về công việc thiết kế thi công công trình có quy mô, tính chất tương tự, cũng như bề dày kinh nghiệm, trình độ chuyên môn của các chuyên gia tham gia trong lĩnh vực Tư vấn khảo sát địa hình (bước TK BVTC - DT) + Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công – dự toán, nhằm đảm bảo gói thầu đạt chất lượng, tiến độ, khối lượng phù hợp với dự án được duyệt, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định về chất lượng hiện hành...

- Lựa chọn nhà thầu Tư vấn khảo sát địa hình (bước TK BVTC - DT) + Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công – dự toán có đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện tốt các công tác Tư vấn khảo sát địa hình (bước TK BVTC - DT) + Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công – dự toán theo các tiêu chí của E-HSMT, đảm bảo chất lượng, tiến độ, đúng với khối lượng được đề xuất trong dự án, phù hợp với các quy trình, quy phạm, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu Tư vấn giám sát thi công: Nội dung Tư vấn khảo sát địa hình (bước TK BVTC - DT) + Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công – dự toán thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Loại, nhóm dự án, cấp công trình và quy mô:

- Điểm đầu dự án – Km0+00: Giáp Quốc lộ 80.
- Điểm cuối dự án – Km1+250.40: Giáp đường dẫn cầu Bốn Tổng 1.
- Tổng chiều dài toàn tuyến đường thiết kế (bao gồm cầu trên tuyến): 1250,40m.

PHẦN TUYỂN ĐƯỜNG

- Loại và cấp công trình: Công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật, cấp III.
- Cấp kỹ thuật công trình: Tuyến đường được xây dựng theo tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị TCVNN 13592:2022, với cấp kỹ thuật là đường khu vực, vận tốc thiết kế $V=40\text{km/h}$.
- Loại mặt đường: Cấp cao A2 (Mặt đường láng nhựa).
- Tải trọng thiết kế theo TCCS 38:2022/TCĐBVN:

- + Tải trọng tính toán tiêu chuẩn: $P=100\text{kN}$;
- + Đường kính vệt bánh xe: $D=33\text{cm}$;
- + Áp lực tính toán lên mặt đường: $p=0,6\text{MPa}$;
- Mô đun đàn hồi nền đường: $E_{\text{nền}} \geq 40\text{MPa}$;
- Mô đun đàn hồi yêu cầu: $E_{\text{yc}} \geq 135\text{MPa}$;
- Mô đun đàn hồi chung: $E_{\text{ch}} \geq 149,70\text{MPa}$;
- Mặt cắt ngang đường thiết kế:
- + Đoạn tuyến từ Quốc lộ 80 Km0+000 đến Km0+020: Phạm vi đầu nối nút giao vào quốc lộ 80.

+ Đoạn tuyến từ Km0+020 đến Km0+483,35:

| | |
|-------------------------|------------------------|
| - Bề rộng phần xe chạy: | 2 làn xe x 3,5m = 7,0m |
| - Bề rộng vỉa hè: | 2,0m x 2 bên = 4,0m |
| Tổng cộng: | 11,0m |

+ Đoạn tuyến từ Km0+483,35 đến Km0+566,67: Phạm vi xây dựng cầu và đường vào cầu kênh Thủy Lợi.

+ Đoạn tuyến từ Km0+566,67 đến Km0+684,20:

| | |
|-------------------------|------------------------|
| - Bề rộng phần xe chạy: | 2 làn xe x 3,5m = 7,0m |
| - Bề rộng vỉa hè: | 2,0m x 2 bên = 4,0m |
| Tổng cộng: | 11,0m |

+ Đoạn tuyến từ Km0+684,20 đến Km0+714,84 (đoạn chuyển tiếp giữa hai bề rộng mặt đường xe chạy):

| | |
|--|-------------------------|
| - Bề rộng phần xe chạy tại Km0+684,20: | 2 làn xe x 3,5m = 7,0m |
| - Bề rộng phần xe chạy tại Km0+714,84: | 4 làn xe x 3,5m = 14,0m |
| - Bề rộng vỉa hè: | 2,0m x 2 bên = 4,0m |

+ Đoạn tuyến từ Km0+714,84 đến Km1+226,68:

| | |
|------------------------------|-------------------------|
| - Bề rộng phần xe chạy: | 4 làn xe x 3,5m = 14,0m |
| - Bề rộng dải phân cách giữa | 2,0m |
| - Bề rộng dải an toàn | 0,5x4 = 2,0m |

| | |
|--------------------------|---------------------|
| - Bề rộng vỉa hè: | 2,0m x 2 bên = 4,0m |
| <u>Tổng cộng:</u> | 22,0m |

+ Đoạn tuyến từ Km1+226,68 đến Km1+250,40: Phạm vi đầu nối nút giao vào các đường nhánh hiện trạng.

- Độ dốc ngang mặt đường: 2%;
- Độ dốc ngang vỉa hè: 1,5%;
- Độ dốc mái taluy đắp đất: 1/1,5;
- Độ dốc mái taluy xây đá hộc: 1/0,75;

PHẦN CẦU KÊNH THỦY LỢI

- Xây dựng cầu kênh thủy lợi tại lý trình Km0+525:
- + Bề rộng mặt cầu xe chạy: 7,0m.
- + Tải trọng thiết kế: Hoạt tải xe 0,65HL-93, người đi bộ 300kg/m².
- + Tĩnh không thông thuyền (đảm bảo \geq cầu Thầy Cai hiện trạng nằm trong khu vực dự án):

➤ Tĩnh cao: 2,5m (tính từ cao độ mực nước trung bình dao động thường xuyên +1,0m đến cao độ đáy dầm thiết kế +3,5m).

➤ Tĩnh ngang: 7,0m.

- Mặt cắt ngang đường vào cầu thiết kế:

+ Đoạn tuyến từ Km0+483,35 đến Km0+515,25:

| | |
|--------------------------|------------------------|
| - Bề rộng phần xe chạy: | 2 làn xe x 3,5m = 7,0m |
| - Bề rộng vỉa hè: | 2,0m x 2 bên = 4,0m |
| <u>Tổng cộng:</u> | 11,0m |

+ Đoạn tuyến từ Km0+515,25 đến Km0+534,77: Chiều dài toàn cầu kênh Thủy Lợi L=19,52m.

+ Đoạn tuyến từ Km0+534,77 đến Km0+566,67:

| | |
|--------------------------|------------------------|
| - Bề rộng phần xe chạy: | 2 làn xe x 3,5m = 7,0m |
| - Bề rộng vỉa hè: | 2,0m x 2 bên = 4,0m |
| <u>Tổng cộng:</u> | 11,0m |

PHẦN CÔNG HỘP NGANG ĐƯỜNG

- Xây dựng công hộp ngang đường tại lý trình Km0+945:
- + Bề rộng công thiết kế (theo phương dọc tuyến): 17,40m (5 ngăn khẩu độ 3x3m).

- + Chiều dài cống thiết kế (theo phương ngang tuyến): 36,0m.
- + Tải trọng thiết kế: Hoạt tải xe 0,65HL-93, người đi bộ 300kg/m².

HỆ THỐNG CỐNG DỌC THOÁT NƯỚC MƯA

- Xây dựng hệ thống cống dọc thoát nước mưa trên toàn tuyến, cống đặt trên vỉa hè 2 bên tuyến, đường kính cống thiết kế Ø1200 tải trọng vỉa hè.

HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG

- Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên toàn tuyến, sử dụng đèn đường LED 120W, dimming 8 cấp công suất tại đèn, khoảng cách các cột trung bình (25m-30m)/cột;

NÚT GIAO THÔNG QL80

- Tuyến giao cắt với QL80. Do đường trong đô thị nên kiến nghị giải pháp sử dụng các nút giao đồng mức, vận tốc thiết kế tại các nút giao được chọn lựa là: $V_{tk} = 20\text{km/h}$.

- Loại mặt đường: Cấp cao A1 (Mặt đường bê tông nhựa).
- Tải trọng thiết kế theo TCCS 38:2022/TCDBVN:

-
- + Tải trọng tính toán tiêu chuẩn: $P=100\text{kN}$;
 - + Đường kính vệt bánh xe: $D=33\text{cm}$;
 - + Áp lực tính toán lên mặt đường: $p=0,6\text{MPa}$;
 - Mô đun đàn hồi nền đường: $E_{nền} \geq 40\text{MPa}$;
 - Mô đun đàn hồi yêu cầu: $E_{yc} \geq 160\text{MPa}$;
 - Mô đun đàn hồi chung: $E_{ch} \geq 181,81\text{MPa}$;

PHẦN HỆ THỐNG CẤP NƯỚC VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

- Hệ thống cấp nước: Tuyến cấp nước sử dụng ống HDPE Ø160 (ống phẳng) bố trí dọc theo vỉa hè để cấp nước cho các công trình, hộ dân, công trình dịch vụ, công cộng, phòng cháy chữa cháy. Tuyến cống cấp nước được đấu nối với đường ống hiện trạng sau khi di dời trên vỉa hè quốc lộ 80. Tổng chiều dài đường ống cấp nước HDPE Ø160 thiết kế dự kiến là: 1340m.

- Phòng cháy chữa cháy: Lắp đặt mới 11 trụ cấp nước chữa cháy trên vỉa hè đầu nối từ đường ống cấp nước HDPE Ø160 (ống phẳng), khoảng cách giữa các trụ cấp nước chữa cháy không quá 150m/ trụ.

PHẦN CÔNG TRÌNH PHÒNG HỘ, AN TOÀN GIAO THÔNG

- Xây dựng hệ thống công trình phòng hộ, an toàn giao thông Theo quy định Điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41-2024/BGTVT.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Nhà thầu có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp hồ sơ đúng theo thời gian quy định trong hợp đồng. Có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm tư vấn của mình trước các cấp có thẩm quyền.

- Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định...với số lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Tiến độ thực hiện: 60 ngày.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Nhà thầu phải cam kết hoàn thành các thỏa thuận chuyên ngành cùng với thời điểm giao nộp hồ sơ cho Chủ đầu tư.

- Báo cáo định kỳ hàng tuần hoặc khi có văn bản yêu cầu của Chủ đầu tư, nhà thầu phải có báo cáo bằng văn bản cho Chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ thực hiện của các hạng mục dự án. Thời gian trả lời yêu cầu về các hiệu chỉnh, bổ sung: tối đa 3 ngày kể từ khi có văn bản yêu cầu của bên A;

- Trong thời gian thực hiện công việc Tư vấn, khi có văn bản yêu cầu của Bên A, Bên B phải có báo cáo bằng văn bản cho Bên A được biết về khối lượng, chất lượng, tiến độ thực hiện của các hạng mục của dự án.

- Bồi thường thiệt hại khi thực hiện không đúng nhiệm vụ, sử dụng các thông tin, tài liệu, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng không phù hợp và các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại do lỗi của nhà thầu tư vấn gây ra;

- Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư, trước pháp luật về thực hiện đúng thủ tục đầu tư xây dựng cho các phần việc do tư vấn lập về chất lượng sản phẩm tư vấn của mình trong hồ sơ tư vấn, chịu sự kiểm tra thường xuyên của chủ đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng;

- Có trách nhiệm bảo vệ và giải trình các tài liệu hồ sơ do Tư vấn lập trong phạm vi của hợp đồng trước các cơ quan và hội đồng nghiệm thu các cấp có thẩm quyền, cơ quan kiểm toán, vv...theo yêu cầu của Chủ đầu tư; Tạo điều kiện để Chủ đầu tư kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện hợp đồng thông qua bộ phận phụ trách của Chủ đầu tư; thực hiện chức năng giám sát tác giả theo đúng quy định;

- Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp;

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

Chủ đầu tư sẽ cung cấp cho nhà thầu các tài liệu liên quan đến dự án khi nhà thầu có nhu cầu (với điều kiện các tài liệu này không nằm trong chế độ bảo mật), hỗ trợ nhà thầu về cán bộ kỹ thuật hướng dẫn khi nhà thầu có nhu cầu tìm hiểu hiện trường nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện tốt công việc của mình.

Chủ đầu tư có trách nhiệm giám sát việc thực hiện hợp đồng tư vấn thiết kế, xử lý các vấn đề có liên quan giữa tổ chức tư vấn thiết kế với các nhà thầu và chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện dự án.